**Tiết 14: LUYỆN TẬP**

**I/ Mục tiêu:**

1/ Kiến thức:

- Củng cố cách xét xem phân số như thế nào thì viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn hoặc vô hạn tuần hoàn .

2/ Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng viết một phân số dưới dạng số thập phân hữu hạn hoặc vô hạn tuần hoàn và ngược lại .

3/ Thái độ:

- Cẩn thận, chính xác, nghiêm túc trong học tập.

4/Năng lực*:*

- Năng lực tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề

- Năng lực sáng tạo

- Năng lực tự quản lí

- Năng lực giao tiếp

- Năng lực hợp tác

- Năng lực sử dụng CNTT và truyền thông

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ

- Năng lực tính toán

- Năng lực tư duy, logic

**II/ Chuẩn bị:**

***GV:*** SGK, bảng phụ .

***HS:*** Thuộc bài, máy tính .

**III/ Tiến trình tiết dạy:**

***1.ổn định tổ chức:***

**2. Bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOạT ĐộNG CủA GV** | **HOạT ĐộNG CủA HS** | **GHI BảNG** |
| **HOẠT ĐỘNG**  **KHỞI ĐỘNG (5ph)**  ***Chữa bài tập:***  Nêu điều kiện để một phân số tối giản viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn?  Xét xem các phân số sau có viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn:  Nêu kết luận về quan hệ giữa số hưũ tỷ và số thập phân?  **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH- ỨNG DỤNG(35ph)**  **Bài 68**: (SGK)  Gv nêu đề bài.  Yêu cầu Hs xác định xem những phân số nào viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn? Giải thích?  Những phân số nào viết được dưới dạng số thập phận vô hạn tuần hoàn? giải thích?  Viết thành số thập phân hữu hạn, hoặc vô hạn tuần hoàn?  Gv kiểm tra kết quả và nhận xét.  **Bài 69**: (SGK)  Gv nêu đề bài .  Trước tiên ta cần phải làm gì?  Dùng dấu ngoặc để chỉ ra chu kỳ của số vừa tìm được?  Gv kiểm tra kết quả .  **Bài 70**: (SGK))  Gv nêu đề bài.  Đề bài yêu cầu ntn?  Thực hiện ntn?  Gv kiểm tra kết quả .  **Bài 71**: (SGK)Gv nêu đề bài .  Gọi hai Hs lên bảng giải .  Gv kiểm tra kết quả .  *Bài 5:*  Gv nêu đề bài .  Yêu cầu Hs giải .  Nhắc lại cách giải các bài tập trên. | Hs phát biểu điều kiện .  có mẫu chứa các số nguyên tố 2 và 5 nên viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn.  có mẫu chứa các thừa số nguyên tố khác ngoài 2 và 5 nên viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn .  Hs xác định các phân số  viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn .  Các phân số  viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn và giải thích .  Viết ra số thập phân hữu hạn, vô hạn tuần hoàn bằng cách chia tử cho mẫu .  Trước tiên, ta phải tìm thương trong các phép tính vừa nêu .  Hs đặt dấu ngoặc thích hợp để chỉ ra chu kỳ của mỗi thương tìm được .  Đề bài yêu cầu viết các số thập phân đã cho dưới dạng phân số tối giản .  Trước tiên, ta viết các số thập phân đã cho thành phân số .  Sau đó rút gọn phân số vừa viết được đến tối giản .  Tiến hành giải theo các bước vừa nêu .  Hai Hs lên bảng, các Hs còn lại giải vào vở .  Hs giải và nêu kết luận. | ***I/Chữa bài tập:***  có mẫu chứa các số nguyên tố 2 và 5 nên viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn.  có mẫu chứa các thừa số nguyên tố khác ngoài 2 và 5 nên viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn  ***II/ Luyện tập:***  **Bài 68**: (SGK)  a/ Các phân số sau viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn:, vì mẫu chỉ chứa các thừa số nguyên tố 2;5.  Các phân số sau viết được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn:, vì mẫu còn chứa các thừa số nguyên tố khác 2 và 5.  b/  **Bài 69**: (SGK)  Dùng dấu ngoặc để chỉ rỏ chu kỳ trong số thập phân sau (sau khi viết ra số thập phân vô hạn tuần hoàn s)  a/ 8,5 : 3 = 2,8(3)  b/ 18,7 : 6 = 3,11(6)  c/ 58 : 11 = 5,(27)  d/ 14,2 : 3,33 = 4,(264)  **Bài 70**: (SGK)  Viết các số thập phân hữu hạn sau dưới dạng phân số tối giản:    **Bài 71**: (SGK)Viết các phân số đã cho dưới dạng số thập phân:    **Bài 5**: (bài 72)  Ta có:  0,(31) = 0,313131 …  0,3(13) = 0,313131….  => 0,(31) = 0,3(13) |

**3.Hướng dẫn – giao việc về nhà: ( 2 phút)**

Học thuộc bài và làm bài tập 86; 88; 90 / SBT .

Hướng dẫn: Theo hướng sẫn trong sách

Rút kinh nghiệm:……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………